

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 03/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạch.

Ông Bùi Tấn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÀNH N, sinh ngày 07/8/1998 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: TDP X, thị trấn RĐ, huyện NH, tỉnh Nam Định. Chỗ ở hiện nay: thôn TA, xã BTh, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không có nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành Ph và con bà Lại Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty A, địa chỉ: Thôn TH, xã BĐ, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn H, chức vụ: Giám đốc. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, nơi thường trú: thôn TX, xã TH, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

+ Ông Võ Như Y, sinh năm 1992, nơi thường trú: thôn BN, xã TB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đều có địa chỉ liên lạc: Bộ phận B - Công ty A, địa chỉ: thôn TH, xã BĐ,

huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành N, sinh ngày 07/8/1998, thường trú tại thị trấn RĐ, huyện NH, tỉnh Nam Định là công nhân của Công ty B, đang thực hiện hợp đồng thi công cọc nhồi với Công ty A. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, ở tại thôn TX, xã TH, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi và Võ Như Y, sinh năm 1992, ở xã TB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi cùng là nhân viên an ninh của Công ty A.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/9/2022, Nguyễn Thành N làm việc tại khu vực gần nhà mái vòm khu nguyên liệu kho sơ cấp thuộc Công ty A. Quá trình làm việc tại đây, Nguyễn Thành N phát hiện có một sợi dây cáp đồng phế liệu nhưng không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, sau khi quan sát thấy khu làm việc vắng người, Nguyễn Thành N kéo sợi dây cáp đồng nói trên vào nhà mái vòm kho nguyên liệu để bóc vỏ lấy lõi đem bán. Lúc này, Nguyễn Văn T và Võ Như Y phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Thành N nên bắt giữ và điện báo Công an xã Bình Đông đến làm việc. Qua làm việc, Nguyễn Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận Định giá tài sản số 19/KL.HĐĐGTS ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bình Sơn xác định: 01 đoạn dây cáp điện lõi đồng, dài 8,8mét, khối lượng 63kg (bao gồm vỏ) có ký hiệu 0,6/1KVCu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3c x 150 + 1c x 120 mm² trị giá 4.080.000đồng (bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-BS, ngày 01/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành N về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: vì bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án: trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Sơn đã tiến hành tạm giữ 01 đoạn dây cáp điện lõi đồng, dài 8,8mét, khối lượng 63kg (bao gồm vỏ) có ký hiệu 0,6/1KVCu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3c x 150 +

1c x 120 mm² là tài sản của Công ty A. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tài sản nêu trên cho Công ty A là đúng quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: bị cáo không bào chữa và tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân là có căn cứ và phù hợp. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.3] Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và đã nhận lại tài sản, người làm chứng vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án thể hiện đã có lời khai của họ, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường, định giá tài sản và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thành N là công nhân của Công ty B, đang thực hiện hợp đồng thi công cọc nhồi với Công ty A, nhiệm vụ của N là hỗ trợ kỹ sư, nhân viên kỹ thuật trong việc móc xích cầu, dọn tết dầu, kéo dây điện, dọn dẹp cáp sắt và thùng dầu

đã sử dụng hết....trong khu vực công trường của Công ty A mà Công ty B thi công.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/9/2022, quá trình làm việc tại công trường như nêu trên Nguyễn Thành N phát hiện một đoạn cáp đồng loại phế liệu gần khu vực nhà mái vòm kho nguyên liệu sơ cấp của Công ty A nhưng không ai trông coi nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và tìm cách đưa ra ngoài công Công ty A bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì thời điểm lúc này công trường có nhiều công nhân đang làm việc sợ bị phát hiện nên Nguyễn Thành N đợi đến 14 giờ 30 phút cùng ngày khi các công nhân đã nghỉ trưa thì Nguyễn Thành N lén lút kéo sợi dây cáp đồng loại phế liệu nói trên vào khu vực nhà mái vòm kho nguyên liệu sơ cấp của Công ty A và chuẩn bị bóc vỏ lấy lõi đồng thì bị nhân viên an ninh của Công ty A phát hiện bắt giữ Nguyễn Thành N cùng tang vật chứng của vụ án.

Tại bản Kết luận Định giá tài sản số 19/KL.HĐĐGTS ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bình Sơn kết luận: 01 đoạn dây cáp điện lõi đồng, dài 8,8mét, khối lượng 63kg (bao gồm vỏ) có ký hiệu 0,6/1KVCu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3c x 150 + 1c x 120mm² trị giá 4.080.000đồng (bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thành N thống nhất với bản Kết luận Định giá tài sản số 19/KL.HĐĐGTS ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bình Sơn.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành N đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, vai trò, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: bị cáo Nguyễn Thành N là người có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật; hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công ty A, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã Bình Đông nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung; ngoài ra, hành vi của bị cáo còn góp phần làm ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư, phát triển của Khu kinh tế Dung Quất, làm gia tăng các tội phạm về xâm phạm sở hữu tại nơi đây nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tuy nhiên, hiện nay bị cáo Nguyễn Thành N không có nơi cư trú và việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt và tạm giam ngay tại phiên tòa để đảm bảo việc thi hành án.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu khiếu nại gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6] Về xử lý vật chứng: trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Sơn đã tiến hành tạm giữ 01 đoạn dây cáp điện lõi đồng, dài 8,8mét, khối lượng 63kg (bao gồm vỏ) có ký hiệu có ký hiệu 0,6/1KVCu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3c x 150 + 1c x 120 mm² là tài sản của Công ty A, sau khi định giá tài sản đã trả lại cho bị hại. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tài sản nêu trên cho Công ty A là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Xét ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì nên không xét.

[4] Xét lời nói sau cùng của bị cáo: lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương ứng với tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: về đề nghị áp dụng pháp luật; tội danh; hình phạt chính; hình phạt bổ sung; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mức hình phạt; trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự và Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Thành N 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/3/2023.

Bắt tạm giam bị cáo Nguyễn Thành N ngay tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc Nguyễn Thành N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/3/2023).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, STP tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện Bình Sơn;
- UBND thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (thay thông báo)
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Tương